

Số: 17/2021/QĐST-DS

*Hồng Ngự, ngày 13 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn V, sinh năm 1957. Địa chỉ: 17-19 L, khóm L A, phường L, thị xã TC, tỉnh AG.

- Bị đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1961, bà Lương Thị N, sinh năm 1962. Cùng địa chỉ: ấp 2, xã 1, huyện HN, tỉnh ĐT.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Lê Văn S, bà Lương Thị N có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lê Văn V tiền mua thức ăn cho cá còn nợ 1.429.144.000đ (Một tỷ bốn trăm hai mươi chín triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn S, bà Lương Thị N chịu 27.437.000 đồng. Do ông S là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí theo quy định. Bà N phải chịu 13.718.000 đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thùy Dung**